**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 3 lớp 2A *(Từ 23/9 – 27/9/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **23/9** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Tích cực tham gia sinh hoạt sao nhi đồng |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập chung |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chơi bán hang (2 tiết) |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | TNXH 1 | Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà – T1 | GDQCN |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện đọc: Chơi bán hàng |  |
| **Ba**  **24/9** | ***Sáng*** | 3 | Đạo đức |  |  |
| 4 | Đạo đức |  |  |
| **Tư**  **25/9** | ***Sáng*** | 1 | Toán 3 | Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Mít làm thơ (2 tiết) |  |
| 3 | Tiếng Việt 6 |  |
| 4 | Tiếng Việt\* | Luyện viết chính tả |  |
| **Năm**  **26/9** | ***Sáng*** | 1 | Toán 4 | Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (tiếp theo) |  |
| 2 | Tiếng Việt 8 | Viết tên riêng theo thứ tự trong bảng chữ cái |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện viết tên riêng theo thứ tự trong bảng chữ cái |  |
| 4 | TNXH 2 | Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà – T2 | GDQCN |
| ***Chiều*** | 1 | Toán 5 | Luyện tập – T1 |  |
| 3 | Toán\* | Ôn tập phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 |  |
| **Sáu**  **27/3** | ***Chiều*** | 1 | Toán\* | Ôn tập phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (tt) |  |
| 2 | HĐTN | Sao nhi đồng của chúng em | GDQCN |
| 3 | Sinh hoạt | Sinh hoạt lớp: Hát về sao nhi đồng. |  |

Duyệt, Ngày tháng 9 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Thứ hai ngày 23 tháng 9 năm 2024**

**Buổi sáng:**

# **Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

# **TÍCH CỰC THAM GIA SINH HOẠT SAO NHI ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* HS nghe thông báo để nắm được những hoạt động của Sao Nhi đồng.
* HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động của Sao Nhi đồng.
* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực đặc thù:** Nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện nội quy trường, lớp.
* **Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* **GV:** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.
* **HS:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng. Biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần*  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 2.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 3.  + Tiếp tục duy trì mọi nèn nếp.  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  *-* Thành lập đội cờ đỏ theo dõi thi đua các lớp bắt đầu từ tuần 3.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)** | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV Tổng phụ trách phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng.  - Liên đội trưởng phổ biến các hoạt động nổi bật của Sao Nhi đồng; nhắc nhở khuyến khích các bạn trong trường duy trì và tham gia tích cực vào các hoạt động sinh hoạt Sao.  - GV mời một số Sao có thành tích nổi bật trong năm học trước lên trước toàn trường chia sẻ về những hoạt động của Sao mình.  - GV cho tổ chức một số tiết mục văn nghệ do các Sao tham gia biểu diễn. | - HS thực hiện  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS biểu diễn văn nghệ, các HS khác lắng nghe, cổ vũ. |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán**

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hs được ôn luyện về:

+ Đếm và đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

+ Sô liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.

+ Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số (không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc luyện tập chung các kiến thức nêu trên, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; ti vi

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **5’**  **10’**  **5’** | **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải các bài tập**có liên quan*  **Bài 1**: Mỗi cánh diều ứng gắn với vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây  *MT: Củng cố cho hs về tia số*  **Bài 2**:  a. Nêu số liền trước và liền sau của mỗi số sau: 53, 40, 1  b. Nêu số liền sau của mỗi số sau: 19, 73, 11  **c.** Điền dấu    **Bài 3**:  a. Tính tổng biết các số hạng lần lượt là:  26 và 13, 40 và 15  b. Tính hiệu, biết:  Số bị trừ là 57, số trừ là 24  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào* *giải bài toán thực tế*  **E. Củng cố- dặn dò** | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”. Yêu cầu hs nhận được bóng sẽ nói một điều đã học mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ.  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gv ghi tên bài lên bảng  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài miệng theo nhóm đôi. Gv yêu cầu hs quan sát vị trí điểm nối các dây diều, đọc số mà dây diều đó được gắn.  -Gọi đại diện 2 nhóm chữa miệng  - Hỏi: Nhìn vào tia số cho cô biết:  + Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?  + Nêu các số trong chục lớn hơn 20 nhưng nhỏ hơn 80?  + Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  \*GV chốt lại cách sử dụng tia số để so sánh số.  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  Phần a, b học sinh làm miệng theo nhóm đôi  -Gv gọi hs chữa bài nối tiếp nhau từng phần a, b  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung  - Hỏi:  + Nêu cách tìm số liền trước, liền sau của 53, 40, 1?  Số liền trước và số liền sau của cùng 1 số có gì khác nhau?  Yêu cầu hs so sánh trực tiếp từng cặp số rồi điền dấu vào vở bài tập.  -Gọi hs chữa bài  Hỏi: Tại sao PT này con điền dấu lớn, dấu bé?  - Chốt lại cách so sánh số  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Gọi 3 hs lên bảng chữa bài  - Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn  - Hỏi: Tính tổng (hiệu) là con làm phép tính gì?  Nêu cách đặt tính, cách tính với từng PT  -Chiếu Đ/a mẫu, yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài.  - Yêu cầu hs nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở bài tập  -Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*ai nhanh ai đúng*”  - Gv đưa ra các cách làm khác nhau của PT 45 – 23 và 34 + 12  - Yêu cầu hs chọn cách làm đúng và giải thích tại sao cách kia sai  - Khen đội thắng cuộc | - HS chơi chuyền bóng và nhắc lại các kiến thức đã học;  + Tia số  + Số liền trước, số liền sau.  + Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu.  + Đê xi met  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs thảo luận theo nhóm  - Hai nhóm hs Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs trả lời  - Hs khác bổ sung  HS lắng nghe và ghi nhớ  -Hs nêu đề toán  -Hs làm miệng theo nhóm  - Hs nối tiếp nhau chữa bài  - Hs nhận xét, bổ sung  - Hs trả lời  - Hs nhận xét, bổ sung  - Hs làm bài vào vởBT  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs trả lời  - Hs làm bài vào vở  - 3 hs lên bảng làm bài  - Hs nhận xét bài làm của bạn  -HS nêu cách đặt tính, cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  -Hs đọc đề  -Hs trả lời  -Hs viết phép tính và trả lời  -Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs tham gia trò chơi, dùng thẻ lựa chọn đáp án đúng. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………

# **Tiết 3+4: Tiếng Việt**

# **BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM**

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: CHƠI BÁN HÀNG

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài (cười như nắc nẻ, bùi, bãi). Hiểu trò chơi bán hàng và tình bạn đẹp giữa hai bạn nhỏ.
* Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, thời gian). Giới thiệu được các hình ảnh trong bài thơ theo mẫu: *Ai là gì? Cái gì là gì?*.

+ Năng lực văn học: Nhận biết một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Phẩm chất**

- Biết liên hệ với thực tế (tình bạn, các hoạt động và trò chơi của thiếu nhi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, tivi.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2.  - GV yêu cầu cả lớp suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời CH.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh phần *Chia sẻ*, nêu hiểu biết về các trò chơi trong tranh.    **BÀI ĐỌC 1: CHƠI BÁN HÀNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Mở đầu chủ điểm *Bạn bè của em*, các em sẽ làm quen với bài thơ *Chơi bán hàng* nói về một trò chơi quen thuộc của trẻ em. Các em cùng đọc xem bài thơ có gì thú vị nhé.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài thơ (giọng vui, nhẹ nhàng). GV đọc xong, mời 3 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 3 từ ngữ: *cười như nắc nẻ, bùi, bãi*.  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Sau đó, GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài (cười như nắc nẻ, bùi, bãi). Hiểu trò chơi bán hàng và tình bạn đẹp giữa hai bạn nhỏ.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời từng CH.  - GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp CH 1.  - GV mời các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 2:* Bạn Thảo mua khoai bằng gì?  Trả lời: Thảo mua khoia bằng một chiếc lá rơi.  *+ Câu 3:* Trò chơi của hai bạn kết thúc thế nào?  Trả lời: Mua bán xong, Thảo bẻ đôi củ khoai mời người bán Hương ăn chung.  *+ Câu 4:* Theo bạn, khổ thơ cuối nói lên điều gì?  Trả lời: Khổ thơ cuối khen khoai ngọt bùi, khen tình bạn giữa Hương và Thảo.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, thời gian). Giới thiệu được các hình ảnh trong bài thơ theo mẫu: *Ai là gì? Cái gì là gì?*  **Cách tiến hành:**  ***4.1.* Giúp HS hiểu YC của BT**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT.  - GV hướng dẫn HS:  + Đối với BT 1, các em hãy xếp các từ ngữ ở các quả lê vào các giỏ *chỉ người, chỉ vật* hoặc *chỉ thời gian* sao cho phù hợp.  + Đối với BT 2, các em nói về hình ảnh minh họa bài thơ theo mẫu đã cho.  - GV yêu cầu HS đọc thầm 2 BT, làm bài vào VBT.  ***4.2.* HS báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, sau đó chốt đáp án:  + Đối với BT 1, GV mời một số HS lên bảng hoàn thành BT.  + Đối với BT 2, GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả theo hình thức phỏng vấn, một HS hỏi, một HS trả lời. | - 1 HS đọc YC của BT 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.  - HS quan sát tranh, nêu hiểu biết.    - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo. GV đọc xong, 3 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 3 từ ngữ, cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS đọc nối tiếp các khổ thơ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời từng CH.  - Một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp:  *+ Câu 1:* Đọc khổ thơ 1 và cho biết:  a) HS 1: Hương và Thảo chơi trò chơi gì?  HS 2: Hương và Thảo chơi trò chơi bán hàng.  b) HS 1: Hàng để hai bạn mua bán là gì?  HS 2: Hàng để hai bạn mua bán là một củ khoai lang đã luộc.  c) HS 1: Ai là người bán? Ai là người mua?  HS 2: Hương là người bán. Thảo là người mua.  - Các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4.  - HS lắng nghe.  - 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm 2 BT, làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV chốt đáp án:  + BT 1:  a) Từ ngữ chỉ người: Thảo, Hương, người bán.  b) Từ ngữ chỉ vật: khoai lang, tiền, lá, đất, nhà.  c) Từ ngữ chỉ thời gian: chiều, mùa đông.  + BT 2: Từng cặp HS: 1 HS đọc câu văn dở dang, 1 HS nói tiếp để hoàn thành câu:  HS 1: Đây là bạn Hương. Bạn Hương là...  HS 2: Bạn Hương là **người bán hàng**.  HS 2: Đây là bạn Thảo. Bạn Thảo là...  HS 1: Bạn Thảo là **người mua hàng**.  HS 1: Đây là chiếc lá. Chiếc lá là...  HS 2: Chiếc lá là **tiền mua khoai lang**. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Tự Nhiên Xã Hội**

# **BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ**

***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.

*Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà. Biết vận dụng các biện pháp vào thực tế*

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.
* Đưa ra được các tình huống xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

**3. Phẩm chất**

* Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống. *GD Quyền được chăm sóc sức khỏe*

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **TIẾT 1** | | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png- GV cho HS quan sát hình bạn trong SGK trang 14 và trả lời câu hỏi: *Bạn trong hình bị làm sao? Bạn hoặc người nhà đã bao giờ bị như vậy chưa?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Trong cuộc sống hằng ngày sẽ có những lúc chúng ta gặp phải trường hợp một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vậy lí do có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống là gì? Những việc làm để phòng tránh và xử lí khi bị ngộ độc qua đường ăn uống là gì? Chúng ta sẽ cùng đi tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay -* ***Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống**  **a. Mục tiêu:** Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 7 SGK trang 14, 15 và trả lời câu hỏi:  *+ Hãy nói thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png+ Hãy kể tên một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộc độc qua đường ăn uống có trong nhà em.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Trao đổi thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau**  **a. Mục tiêu**:  - Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.  - Nói được lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png**b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS:  *+ Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin sau:*  **PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống** | **Từ nguồn thông tin** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png+ Thành viên trong nhóm thay phiên nhau đóng vai bác sĩ để nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn (bao gồm cả phần đong vai bác sĩ).  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS. | | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. *Bạn trong hình bị đau bụng, buồn nôn và muốn đi vệ sinh sau khi ăn đồ ăn, có thể bạn đã bị ngộ độc do thức ăn.*  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  - *Thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình: Thức ăn bị thiu. Nước uống bị ruồi đậu vào. Dùng đồ ăn hết hạn sử dụng. Trái cây bị hỏng, thối. Cơm để lâu bị thiu. Dùng pin để nấu thức ăn. Dùng chất đốt như xăng, dầu nhớt để đun nấu.*  *- Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộc độc qua đường ăn uống có trong nhà em: sữa hết hạn sử dụng, thức ăn để lâu ngày, chén, đĩa, dụng cụ làm bếp bị bẩn.,...*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS lần lượt đóng vai, hỏi – đáp về lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.  - HS trình bày:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Lí do gây ngộ độc** | **Từ nguồn thông tin** | | 1 | Thức ăn ôi thiu | Ti vi | | 2 | Thực phẩm quá hạn sử dụng | Báo | | .... |  |  |   *- HS đóng vai bác sĩ nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống:*  *- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?*  *- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc thực phẩm do thức ăn bị biến chất, ôi thiu: Ví dụ: dầu, mỡ dùng đi dùng lại nhiều lần.*  *- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?*  *- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc* *do ăn phải thực phẩm có sẵn chất độc như: cá nóc, cóc, mật cá trắm, nấm độc, khoai tây mọc mầm, một số loại quả đậu….* |

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN ĐỌC: CHƠI BÁN HÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, năng lực.**

**-** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

**-** Hiểu được trò chơi bán hàng và tình bạn đẹp giữa hai bạn nhỏ

**2. Phẩm chất.** Thân thiện, yêu thương bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

HS: SGK Tiếng Việt 2 – tập 1, vở Tiếng Việt tăng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động.**  HS hát

GV giới thiệu, ghi tên bài lên bảng.

**2. Luyện tập, thực hành.**

**2.1. Luyện đọc.**

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài tập đọc.

\* Đọc nối tiếp đoạn (khổ thơ): Đọc trong nhóm, đọc trước lớp.

+ HS nhận xét

+ GV nhận xét, đánh giá.

\* Đọc cả bài: Đọc trước lớp.

+ HS nhận xét

+ GV nhận xét, đánh giá.

\* Đọc đồng thanh: Cho cả lớp đọc đồng thanh cả bài 1 lần.

**2.2. Tìm hiểu bài.**

- Tổ chức cho HS hỏi – đáp các câu hỏi trong bài.

**3. Củng cố, dặn dò.**

- HS nêu nội dung của bài đọc.

- Nhận xét tiết học.

**Thứ tư ngày 25 tháng 9 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách nhẩm hoặc tách số.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; tivi; slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **12’**  **5’**  3’ | **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: Biết sử dụng chấm tròn tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm*  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập*  **Bài 1**: Tính  8+ 4 =?  9 + 3 =?  **Bài 2**: Tính  9 + 2=?  9 + 4=?  7 + 4 =?  8 + 5=?  **Bài 3**: Tính  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  *Mục tiêu:* *Vận*  *dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.*  **E.Củng cố- dặn dò** | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Có 8 bạn đang chơi nhảy dây. Sau đó có thêm 3 bạn nữa muốn đến xin chơi. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây?*  GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Có bao nhiêu bạn đang chơi nhảy dây?  + Có thêm bao nhiêu bạn đến tham gia chơi cùng?  + Vậy muốn biết tất cả có bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 8 + 3  - Gv kết hợp giới thiệu bài  GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 8 + 3 bằng cách đếm thêm.  GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và thực hiện theo mình  Nêu: Có 8 chấm tròn, đồng thời gắn 8 chấm tròn lên bảng.  -GV tay lần lượt chỉ vào các chấm tròn, miệng đếm 9, 10, 11.  - Vậy 8 + 3 =?  - Muốn tính 8 + 3 ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  - GV chốt ý: *Muốn tính 8 + 3 ta thực hiện đếm thêm 3 bắt đầu từ 8.*  - Yêu cầu hs sử dụng chấm tròn để tính 8 + 5  - Gọi 2, 3 hs thực hiện tính bằng cách đếm thêm trước lớp.  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 4, 7+ 5  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  -Gọi hs chữa miệng  - Hỏi: Muốn tính 8 + 4 ta bắt đầu đếm thêm 4 từ mấy?  - Tương tự với 9 + 3  \*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “đếm thêm”.  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của hs  -Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  -Yêu cầu hs thực hành đếm tiếp trong đầu tìm kết quả  -Gọi hs chữa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách *đếm tiếp*  - Yêu cầu hs nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  -Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  -Dặn HS tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 không để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn đang chơi nhảy dây.*  *+ Có 8 bạn đang chơi nhảy dây.*  *+ Có thêm 3 bạn đến tham gia chơi*  + HS nêu: 8 + 3  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs lấy 8 chấm tròn  -Hs thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 9 ,10, 11.  -Hs trả lời: 8 + 3 = 11  - 2, 3 hs trả lời  -Hs đếm chấm tròn tìm kết quả 8 + 5  - Hs thực hành tính  - HS làm một số VD:  9 + 4 = 13  7 + 5 = 12  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách đếm thêm  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs trả lời; *Đếm thêm 4 bắt đầu từ 8.*  *Đếm thêm 3 bắt đầu từ 9*  Hs lắng nghe và ghi nhớ  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  -Hs tính nhẩm  - Hs chữa bài nối tiếp  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép cộng.  Hs đọc đề  Hs trả lời  -Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |

**Tiết 2 + 3: Tiếng Việt**

## BÀI ĐỌC 2: MÍT LÀM THƠ

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, ngắt nhịp các câu thơ hợp lí. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện với lời các nhân vật (Mít, Hoa Giấy).

Hiểu nghĩa của từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện: Vì yêu bạn bè, Mít tập là thơ tặng các bạn. Nhưng Mít mới học làm thơ nên thơ của Mít còn vụng về, khiến các bạn hiểu lầm.

+ Năng lực văn học:

Cảm nhận được tính hài hước của câu chuyện qua những vần thơ ngộ nghĩnh của Mít và sự hiểu lầm của bạn bè. Yêu thích tính cách ngộ nghĩnh, đáng yêu của nhận vật.

Bước đầu hiểu thế nào là vần thơ. Biết tìm các tiếng bắt vần với nhau.

**3. Phẩm chất**

- Câu chuyện vui này khuyên chúng ta nên thông cảm với bạn, tha thứ cho sự vụng về của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, bài giảng điện tử.

- Máy tính, tivi.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ đọc một đoạn trích trong một truyện nổi tiếng thế giới mà trẻ em rất yêu thích – *Những cuộc phiêu lưu của Mít và các bạn* của Nô-xốp, một nhà văn người Nga. Đoạn truyện vui này kể về ham thích làm thơ của bạn Mít. Các em cùng đọc truyện để biết: Mít là một cậu bé như thế nào? Cậu học làm thơ ra sao? Cậu đã viết những câu thơ tặng bạn như thế nào và cá bạn đã phản ứng ra sao?  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, ngắt nhịp các câu thơ hợp lí. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện với lời các nhân vật (Mít, Hoa Giấy).  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài đọc (giọng nhí nhảnh, nhẹ nhàng). GV đọc xong, mời 4 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 4 từ ngữ: *ngộ nghĩnh, thi sĩ, kỳ diệu, cá chuối*.  - GV mời 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  **3. HĐ 3: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu nghĩa của từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện: Vì yêu bạn bè, Mít tập làm thơ tặng các bạn. Nhưng Mít mới học làm thơ nên thơ của Mít còn vụng về, khiến các bạn hiểu lầm. Câu chuyện vui này khuyên chúng ta nên thông cảm với bạn,tha thứ cho sự vụng về của bạn.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK  - GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.  - GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Câu 1: Thi sĩ Hoa Giấy dạy Mít làm thơ.  + Câu 2: Mít tặng Biết Tuốt câu thơ:  *Một hôm đi dạo qua dòng suối*  *Biết Tuốt nhảy qua con cá chuối.*  + Câu 3: Các bạn tỏ thái độ giận dỗi Mít vì cho là Mít chế giễu họ.  + Câu 4: Nói 1 – 2 câu để giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không giận Mít. VD:   * Tớ mới tập làm thơ mà. Các cậu thông cảm nhé! * Bỏ qua cho mình nhé. Mình rất quý các bạn mà. * Mình mới tập làm thơ nên mới viết thế. Các cậu đừng giận nhé!   **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc 2 BT phần *Luyện tập*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng có phần cuối giống nhau.  + BT 2: Những tiếng vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt là: *suối – chuối*. Đây là hai tiếng có vần giống nhau hoàn toàn – vần **uôi**.  - GV YC thêm: Mỗi HS tìm 1 tiếng cùng vần với tên mình.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc thầm theo bài đọc khi GV đọc. 4 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 4 từ ngữ  - 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK:  + Câu 1: Ai dạy Mít làm thơ?  + Câu 2: Mít tặng Biết Tuốt câu thơ như thế nào?  + Câu 3: Vì sao các bạn tỏ thái độ giận dỗi với Mít?  + Câu 4: Hãy nói 1 – 2 câu để giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không giận Mít.  - HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.  - Một số cặp HS mẫu: thực hành hỏi đáp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - 2 HS đọc 2 BT phần *Luyện tập*:  + BT 1: Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng như thế nào?  + BT 2: Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS tìm 1 tiếng cùng vần với tên mình.  - Một số HS trình bày trước lớp. VD: Loan – ngoan, Phương – thương, Hiền – biển, Chiến – tiến...  - HS lắng nghe. |

**Tiết 4: Tiếng Việt tăng**

**RÈN VIẾT CHÍNH TẢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực văn học

**\*Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án,máy tính, máy chiếu.

**- HS:** vở viết, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho hát theo bài hát “ Chữ đẹp mà nết càng ngoan”  - GV giới thiệu vào bài mới  **2. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  - GV đọc cho HS Nghe – viết: bài thơ:  MẸ VÀ CÔ   |  |  | | --- | --- | |  | Buổi sáng bé chào mẹ Chạy đến ôm cổ cô Buổi chiều bé chào cô Rồi sà vào lòng mẹ  Mặt trời mọc rồi lặn Trên đôi chân lon ton Hai chân trời của con Là mẹ và cô giáo. |   - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:  - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.  - GV cho HS viết vào vở  **Bài tập:**  1. ng hoặc ngh ?  bắp ………..ô .                           …………..é con  2. Chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:  a. Lũy ……………… xanh mát. (che/tre)  b. Hôm nay là ngày ……. nhật của bé. (sinh/xinh)  -GV - HS nhận xét, bổ sung  **3. Vận dụng:**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về luyện những phần chưa tốt | - HS hát  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS viết bài vào vở  - HS làm bài tập theo hướng dẫn  - HS đọc  -HS làm bảng con  - HS tìm nêu miệng |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………

**Thứ năm ngày 26 tháng 9 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; tivi; slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: Biết sử dụng chấm tròn tính được phép cộng có nhớ bằng cách* *làm tròn 10.*  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập*  **Bài 1**: Tính  9 + 3 = ?  8 + 3= ?  **Bài 2**: Tính  9 + 2= ?  9 + 5= ?  8 + 4 = ?  8 + 5= ?  **Bài 3**: Tính  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.*  **E. Củng cố- dặn dò** | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các phép tính có tổng bằng 10 và 10 cộng với một số  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Bạn Hà có 9 quả na. Bạn có thêm 4 quả na nữa. Hỏi Bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na?*  GV nêu câu hỏi:  + Bạn Hà có bao nhiêu quả na trong khay?  +Bạn có thêm bao nhiêu quả na nữa?  + Vậy muốn biết bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Vậy bạn Hà có bao nhiêu quả na?  - Con đã thực hiện tính 9 + 4 như thế nào?  - Gv kết hợp giới thiệu bài  GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 9 + 4 bằng cách làm cho tròn 10.  Gv cho hs xem clip hoạt hình tìm kết quả phép cộng 9 + 4 bằng cách làm tròn 10.  -Con hãy nhận xét cách tính của bạn voi trong đoạn clip?  GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và hướng dẫn hs thực hiện theo cách bạn voi vừa làm.  - GV đọc phép tính 9 + 4, đồng thời gắn 9 chấm tròn lên bảng vào bảng ô đã chuẩn bị  -Gv lấy thêm 4 chấm tròn  -GV cho hs thực hiện tính theo nhóm giống cách của bạn voi  - Gọi 2 hs đai diện 2 nhóm trình bày trước lớp.  -Gv cho hs tiếp tục thực hiện tính với phép tính 8 + 4 bằng cách sử dụng chấm tròn và bảng ô vuông  - Muốn tính 8 + 4 ta đã thực hiện bằng cách làm tròn 10 như thế nào?  - GV chốt ý: *Cách tìm kết quả phép cộng bằng cách làm tròn 10*  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 5, 7+ 6  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  -Gọi hs chữa miệng  - Hỏi: Muốn tính 9 + 3 ta làm như thế nào?  - Tương tự với 8 + 3  \*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “ àm tròn 10”.  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của hs  -Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  -Gv hỏi thêm để hs hiểu tại sao phải tách 1 khi cộng với 9 và lại tách 2 khi cộng với 8?  -Yêu cầu hs thực hành tính làm tròn 10 trong đầu tìm kết quả  -Gọi hs chữa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách làm tròn 10.  - Yêu cầu hs nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  -Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  -Dặn hs tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Hà có 9 quả na trong khay.*  *+ Bạn có thêm 4 quả na nữa.*  + HS nêu: 9 + 4  - HS nêu kq  - HS nêu cách tính bằng cách đếm thêm hoặc đếm tiếp.  - HS ghi tên bài vào vở.  -Hs xem clip  -Hs nêu  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs lấy 9 chấm tròn vào bảng ô  -Hs lấy thêm 4 chấm tròn  -Hs thực hiện tính theo nhóm thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, vào 1 chấm tròn bên phải, miệng nói 9 + 1 bằng 10. Sau đó gộp thêm 3, nói vậy 9 + 4 = 13.  -Đại diện 2 nhóm sử dụng các chấm tròn trình bày cách tính  -Hs dùng chấm tròn tính  8 + 4  -Hs trả lời: Tách 2 ở 4 gộp với 8 để được 10 rồi lấy 10 cộng với 2 bằng 12.  - Hs lắng nghe  - HS làm một số VD:  9 + 5 = 14  7 + 6 = 13  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách làm tròn 10  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs trả lời; Tách 1 ở 3 gộp với 9 được 10 rồi lấy  10 + 2 = 12  Hs lắng nghe và ghi nhớ  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs suy nghĩ và trả lời  -Hs tính nhẩm  - Hs chữa bài nối tiếp  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện cách tính  Hs đọc đề  Hs trả lời  -Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs tham gia trò chơi  -Hs lắng nghe |

**Tiết 2: Tiếng Việt**

## BÀI VIẾT 2: VIẾT TÊN RIÊNG THEO THỨ TỰ TRONG BẢNG CHỮ CÁI

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Biết đọc bản danh sách học sinh (DSHS) với giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hợp lí sau từng cột, từng dòng. Nắm được thông tin cần thiết trong danh sách. Biêt tra tìm thông tin cần thiết.

+ Nhận biết tên chung, tên riêng.

+ Củng cố kĩ năng sắp xếp tên người (đầy đủ họ, tên) theo TT trong bảng chữ cái, chuẩn bị cho bài lập DSHS.

**3. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài đọc**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Trong cuộc sống, các em không chỉ đọc và viết các bài văn, bài thơ mà còn học đọc, học viết tự thuật, mục lục, danh sách, thời khóa biểu, nội quy,... Bài học hôm nay dạy các em biết đọc một bản DSHS, biết xếp tên các bạn ở tổ theo TT bảng chữ cái để chuẩn bị lập 1 DSHS đơn giản của tổ.  **2. HĐ 1: Đọc DSHS**  **Mục tiêu:** Biết đọc bản DSHS với giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hơi hợp lí sau từng cột, từng dòng. Nắm được thông tin cần thiết cần thiết trong danh sách. Biết tra tìm thông tin cần thiết.  **Cách tiến hành:**  - GV chỉ bản DSHS, đặt CH và hướng dẫn:  + Bản danh sách gồm những cột nào? (Bản danh sách gồm 5 cột: Số TT (1) – Họ và tên (2) – Nam, nữ (3) – Ngày sinh (4) – Nơi ở (5)).  + Tên HS trong danh sách được xếp theo TT nào? (theo TT trong bảng chữ cái).  + GV đọc mẫu bản DSHS theo hàng ngang (không đọc tên cột ở dòng 1): đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hơi dài sau từng cột, từng dòng. VD: *một // Nguyễn Việt Anh // nữ // mười lăm, / tháng hai,/ hai nghìn không trăm mười bốn // số 5 / phố Quang Trung*. GV chú ý nghỉ hơi ngắn hơn giữa các cụm từ trong cùng cột. VD: *15/2/2014* hoặc *số 5/ phố Quang Trung*.  - GV chỉ bảng danh sách cho HS đọc:  + GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc từng dòng. GV lưu ý HS đọc đúng và rành mạch các chữ số ghi ngày, tháng, năm sinh; nơi ở...  + GV mời 2 HS đọc lại cả bài.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tra tìm nội dung. GV hướng dẫn:  + HS 1 đọc số TT – HS 2 đọc đúng dòng nội dung của số TT đó.  + Hoặc HS 1 nêu họ, tên 1 bạn trong DS, HS 2 nói nhanh ngày sinh, nơi ở của bạn đó...  **3. HĐ 2: Phân biệt tên chung, tên riêng**  **Mục tiêu:** Biết phân biệt tên chung, tên riêng.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT, mời từng cặp HS đọc tiếp nối các từ ở dòng thứ hai của cột 1 và cột 2: một HS đọc dòng thứ hai của cột 1; một HS đọc dòng thứ hai cột 2.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại theo TT trên, trả lời CH: Cách viết các từ ở nhóm 1 và nhóm 2 khác nhau như thế nào? Vì sao?  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Nhóm 1 là nhóm ghi các tên chung, không viết hoa.  + Nhóm 2 là nhóm ghi các tên riêng, phải viết hoa.  - GV nhắc HS ghi nhớ nội dung trên.  **4. HĐ 3: Viết tên riêng HS trong tổ, xếp tên theo TT trong bảng chữ cái (BT 3)**  **Mục tiêu:** Biết viết tên riêng HS trong tổ, xếp tên theo TT trong bảng chữ cái.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT, nhắc HS viết đầy đủ họ tên, tên 5 bạn trong tổ, xếp tên theo đúng TT trong bảng chữ cái.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV chấm và chữa một số bài của HS. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc bản DSHS.  - HS nghe GV hướng dẫn, chơi trò chơi tra tìm nội dung.  - Từng cặp HS đọc tiếp nối.  - Cả lớp đọc lại theo TT GV đã hướng dẫn, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung.  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành BT vào VBT.  - HS lắng nghe GV chữa bài, nhận xét. |

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN VIẾT TÊN RIÊNG THEO THỨ TỰ TRONG BẢNG CHỮ CÁI**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Biết đọc bản danh sách học sinh (DSHS) với giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hợp lí sau từng cột, từng dòng. Nắm được thông tin cần thiết trong danh sách. Biêt tra tìm thông tin cần thiết.

+ Nhận biết tên chung, tên riêng.

+ Củng cố kĩ năng sắp xếp tên người (đầy đủ họ, tên) theo TT trong bảng chữ cái, chuẩn bị cho bài lập DSHS.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, Tivi.

**2.2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| - GV giới thiệu: Trong cuộc sống, các em không chỉ đọc và viết các bài văn, bài thơ mà còn học đọc, học viết tự thuật, mục lục, danh sách, thời khóa biểu, nội quy,... Bài học hôm nay dạy các em biết đọc một bản DSHS, biết xếp tên các bạn ở tổ theo TT bảng chữ cái để chuẩn bị lập 1 DSHS đơn giản của tổ. | - HS lắng nghe. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | | |
| **HĐ 1: Đọc DSHS**  - GV chỉ bản DSHS, đặt CH và hướng dẫn:  + Bản danh sách gồm những cột nào? (Bản danh sách gồm 5 cột: Số TT (1) – Họ và tên (2) – Nam, nữ (3) – Ngày sinh (4) – Nơi ở (5)).  + Tên HS trong danh sách được xếp theo TT nào? (theo TT trong bảng chữ cái).  + GV đọc mẫu bản DSHS theo hàng ngang (không đọc tên cột ở dòng 1): đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hơi dài sau từng cột, từng dòng. VD: *một // Nguyễn Việt Anh // nữ // mười lăm, / tháng hai,/ hai nghìn không trăm mười bốn // số 5 / phố Quang Trung*. GV chú ý nghỉ hơi ngắn hơn giữa các cụm từ trong cùng cột. VD: *15/2/2014* hoặc *số 5/ phố Quang Trung*.  - GV chỉ bảng danh sách cho HS đọc:  + GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc từng dòng. GV lưu ý HS đọc đúng và rành mạch các chữ số ghi ngày, tháng, năm sinh; nơi ở...  + GV mời 2 HS đọc lại cả bài.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tra tìm nội dung. GV hướng dẫn:  + HS 1 đọc số TT – HS 2 đọc đúng dòng nội dung của số TT đó.  + Hoặc HS 1 nêu họ, tên 1 bạn trong DS, HS 2 nói nhanh ngày sinh, nơi ở của bạn đó... | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc bản DSHS.  - HS nghe GV hướng dẫn, chơi trò chơi tra tìm nội dung. |
| **HĐ 2: Phân biệt tên chung, tên riêng**  - GV nêu YC của BT, mời từng cặp HS đọc tiếp nối các từ ở dòng thứ hai của cột 1 và cột 2: một HS đọc dòng thứ hai của cột 1; một HS đọc dòng thứ hai cột 2.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại theo TT trên, trả lời CH: Cách viết các từ ở nhóm 1 và nhóm 2 khác nhau như thế nào? Vì sao?  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Nhóm 1 là nhóm ghi các tên chung, không viết hoa.  + Nhóm 2 là nhóm ghi các tên riêng, phải viết hoa.  - GV nhắc HS ghi nhớ nội dung trên | - Cả lớp đọc lại theo TT GV đã hướng dẫn, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung.  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | | |
| **Viết tên riêng HS trong tổ, xếp tên theo TT trong bảng chữ cái (BT 3)**  - GV nêu YC của BT, nhắc HS viết đầy đủ họ tên, tên 5 bạn trong tổ, xếp tên theo đúng TT trong bảng chữ cái.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV chấm và chữa một số bài của HS. | - Lắng nghe yêu cầu  - HS làm bài vào vở  - Lắng nghe, sửa bài |

**Tiết 4: Tự Nhiên Xã Hội**

# **BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ**

***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.
* Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.
* Đưa ra được các tình huống xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

**3. Phẩm chất**

* Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

*Quyền được chăm sóc sức khỏe*

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Những việc làm để phòng tránh và xử lí ngộ độc qua đường ăn uống khi ở nhà**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà thông qua quan sát tranh ảnh.  - Đề xuất những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộc độc.  **b. Cách tiến hành:**  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png*Bước 1: Làm việc nhóm 4***  **-** GV yêu HS:  *+ Quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 3 SGK trang 16 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà đang làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?*  *+ Em và các thành viên trong gia đình cần làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Đóng vai xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu**: Đưa ra các tình huống xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  + Nhóm chẵn: Tập cách ứng xử khi bản thân bị ngộ độc.  + Nhóm lẻ: Tập cách ứng xử khi người nhà bị ngộc độc.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png+ Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng trong nhóm.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần đóng vai của các bạn  - GV bình luận và hoàn thiện phần đóng vai của HS.  - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo quản thức ăn, đồ uống đảm bảo vệ sinh; cất giữ thuốc và đồ dùng cẩn thận.* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống bằng cách: đạy lồng bàn mâm cơm khi chưa ăn; để thuốc vào tủ thuốc; cất giữ các chất tẩy rửa và hóa chất ở chỗ riêng, xa chỗ thức ăn và có nhãn mác để tránh sử dụng nhầm lẫn.*  *- Để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống, em và các thành viên trong gia đình cần: Vệ sinh tay chân sạch sẽ khi ăn; giữ gìn vệ sinh môi trường sống; đạy thức ăn kín trước và sau khi dùng bữa; để dụng cụ nấu ngay ngắn, đúng nơi quy định.*  - HS lắng nghe, thực hiện phân vai và tập đóng trong nhóm.  - HS trình bày:  Con: Bố ơi, con buồn nôn và đau bụng quá.  Bố: Chắc là do con vừa uống sữa lạnh quá hoặc hết hạn sử dụng rồi. Để bố lấy thuốc đau bụng cho con và theo dõi thêm. Nếu con không đỡ bố sẽ đưa con đế bệnh viện kiểm tra.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.  - GV cho HS chơi trò chơi Đố vui theo nhóm 2  - GV yêu cầu HS A nêu 1 phép tính và Hs B nêu kết quả và cách tính. Sau đó đổi vai và cùng thực hiện. Nhóm nào nhanh và cộng đúng sẽ cùng thi với nhóm khác.  - GV cùng HS nhận xét. | - Lớp vận động theo nhạc bài hát*Em học toán.*  - HS tham gia chơi theo nhóm 2  - Kết thúc thời gian chơi, đại diện hs từng nhóm thi đố vui nối tiếp với bạn nhóm khác.  - HS nhận xét |
| **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập*  **Bài 1. Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính**  **Bài 2:** Tính nhẩm  **Bài 3**:Tính  **Bài 4: Giải toán có lời văn**  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 5: Thảo luận cách tính của Đức và Dung. Em thích cách nào hơn?**  *Mục tiêu: ôn lại hai cách cộng có nhớ đã học, biết lựa chọn cách cộng phù hợp từng hoạt động*.  **E. Củng cố, dặn dò** | - GV cho HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS dùng bút chì nối pt với kq đúng trong vở BT.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  -Chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - Mỗi đội 4 hs lên bảng nối tiếp nhau lựa chọn con vật có phép tính phù hợp với kết quả ghi trên cánh diều.  - Gv khen đội thắng cuộc.  GV nêu BT2.  - GV HD HS tính nhẩm rồi điền kết quả.  ***-*** *Gv hd học sinh cách làm bài có 2 phép cộng liên tiếp thì thực hiện từ trái qua phải.VD 9 +1 + 7 = 10 + 7 = 17*  **-** GV cho HS báo cáo kết quả.  - GV khoanh từng cột ở bài 2 và bài 2 muốn nhắc lại cho các con kiến thức gì vừa học?  *-Gv gọi hs nêu lại cách tính nhẩm bằng cách làm tròn 10 với PT:*  *8 + 6, 6 + 9*  - GV nêu bài tập 3.  - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài 3 vào vở  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.    - Gv hỏi: Con có nhận xét gì về kết quả phép tính: 9 + 2, 2 + 9 hoặc 8 + 4, 4 + 8?  - GV nhận xét, chốt nội dung: Trong phép cộng, khi đổi chỗ các SH thì tổng không thay đổi. Từ đó, nhắc hs tính chất này giúp chúng ta có thể tính nhẩm nhanh trong 1 số trường hợp.  - GV yêu cầu hs nêu thêm VD  - Yêu cầu hs nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở bài tập  -Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - GV cho HS quan sát và nêu nội dung bài  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm  - GV gọi đại diệm các nhóm nhận xét và nêu lí do.  - Gv đưa thêm 1 số PT sau và yêu cầu hs tính theo 2 cách và nhận xét xem đối với mỗi PT cách nào nhanh hơn:  9 + 2, 8 + 3, 9 + 7, 8 + 8  -GV chốt: Khi thực hiện cộng có nhớ trong phạm vi 20 ta có thể lựa chọn 1 trong 2 cách đếm thêm hoặc làm tròn 10. Tuy nhiên, cách đếm thêm thường dùng trong trường hợp cộng với số bé 9 + 2, 8 +3.  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? | - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân trong vở bài tập nối phép cộng trên mỗi tấm thẻ các con vật cầm trên tay với số thích hợp ghi trên cánh diều.  Hai đội lên tham gia chơi  - HS đọc bài 2.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe  - HS làm trong vở bài tập.  - HS nối tiếp nêu kết quả.  - HS trả lời  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS xác định yêu cầu.  - HS làm bài vào vở. 2HS lên bảng làm.  - Lớp cùng GV nhận xét, góp ý.  - HS trả lời  -Hs lắng nghe  -Hs nêu một số ví dụ về vận dụng tính chất.  -Hs đọc đề  Hs trả lời  -Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - HS xác định yêu cầu.  - HS các nhóm nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do  -Đại diện các nhóm lên trả lời.  - HS nêu cách làm từng phép tính và nêu cách làm nhanh.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung đã học: Củng cố phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).  - HS lắng nghe.  - HS nêu |

**Tiết 3: Toán tăng**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS được củng cố về cách cộng nhẩm, cộng bằng cách đếm thêm, cộng bằng cách làm cho tròn 10.

- Thực hiện cộng có nhớ trong phạm vi 20.

- HS được rèn kĩ năng trình bày bài.

- HS tích cực luyện tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

HS : Vở toán tăng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

**1. Khởi động.**

- HS hát

- GV giới thiệu bài ; nêu mục tiêu tiết học.

**2. Luyện tập, thực hành.**

**Bài 1.**

a) Em hãy đếm thêm 5, bắt đầu từ 9. Vậy 9 + 5 = ?

b) Hãy đếm thêm 4, bắt đẩu từ 7. Vậy 7 + 4 = ?

- Cho HS làm miệng – nhận xét.

**Bài 2.**

a) Em hãy tìm và nêu 4 phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

b) Em hãy viết lại các phép tính vừa nêu và tính kết quả của các phép tính đó.

- HS làm miệng phần a, làm vào vở phần b.

- HS đọc bài làm trước lớp, nhận xét.

**Bài 3.** Tính nhẩm:

7 + 3 + 4 = 6 + 4 + 2 = 8 + 2 + 6 =

- HS làm vào vở, báo cáo KQ – GV kiểm tra, nhận xét.

**Bài 4.** Tính.

8 + 6 = 7 + 8 =

6 + 8 = 8 + 7 =

- HS làm vào bảng con.

- Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính trong từng cột.

- GV nhận xét, chốt.

**3. Củng cố.**

- GV nêu một số lưu ý với HS khi làm bài.

- Nhận xét tiết học.

**Thứ sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán tăng**

**PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*-* Rèn phẩn chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: Laptop; Tivi; SGK

2.2. Học sinh: VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| GV giới thiệu bài | HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | |
| \* **Hoạt động 1: Bài 1: Tính**  - Yêu cầu hs làm bài  -Gọi hs chữa miệng  - Hỏi: Muốn tính 9 + 3 ta làm như thế nào?  - Tương tự với 8 + 3  \*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “làm tròn 10”. | HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách làm tròn 10  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs trả lời; Tách 1 ở 3 gộp với 9 được 10 rồi lấy 10 + 2 = 12  Hs lắng nghe và ghi nhớ |
| \* **Hoạt động 2: Bài 2: Tính**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của hs  -Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  -Gv hỏi thêm để hs hiểu tại sao phải tách 1 khi cộng với 9 và lại tách 2 khi cộng với 8? | -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs suy nghĩ và trả lời |
| \* **Hoạt động 3: Bài 3**  Yêu cầu hs thực hành tính làm tròn 10 trong đầu tìm kết quả  -Gọi hs chữa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách làm tròn 10. | -Hs tính nhẩm  - Hs chữa bài nối tiếp  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện cách tính |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Bài 4: Giải toán** | |
| - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs | Hs đọc đề  Hs trả lời  - Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| -Dặn hs tìm một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - HS lắng nghe |

**Tiết 2: Hoạt Động Trải Nghiệm**

# **SAO NHI ĐỒNG CỦA CHÚNG EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.
* Tham gia một số trò chơi để chia sẻ về hoạt động và ý nghĩa của Sao Nhi đồng đối với bản thân.
* Rèn luyện cho HS về ý thức, tinh thần, thái độ yêu Sao và yêu Đội; hình thành thói quen tốt, hành vi tốt đối với Sao và Đội; từ đó làm nền tảng cho các em tiến lên Đội, phấn đấu trở thành Đội viên tốt.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**
* Nêu được một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng; chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.
* Tham gia trò chơi, nâng cao tinh thần tập thể.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

*Quyền được học tập và phát triển năng khiếu*

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Một số bài hát liên quan đến Sao Nhi đồng: Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát liên quan đến đến Sao Nhi đồng: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Em có muốn tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng không?*  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Sao Nhi đồng của chúng em.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về Sao Nhi đồng**  **a. Mục tiêu:**  - Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.  - Nhớ và nêu lại một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng.  - Chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Thảo luận cặp đôi:***  HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý sau:  *- Tên Sao của nhóm bạn là gì? Anh (chị) phụ trách Sao của bạn là ai?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png- Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV và HS nhận xét. GV khen ngợi một số cặp chia sẻ tốt và tự tin trước lớp.  **c. Kết luận:***Khi sinh hoạt Sao Nhi đồng, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ.*  **Hoạt động 2: Tạo hình ảnh Sao của em**  **a. Mục tiêu:**HS tham gia trò chơi để rèn luyện và phát triển năng lực họp tác, nâng cao tinh thần đoàn kết trong tập thể.  **b. Cách tiến hành:**  - GV phổ biến luật chơi: *Mỗi Sao sẽ chọn cho mình một cách tạo dáng và chào ấn tượng trước lớp. Sao nào có cách tạo dáng sáng tạo, vui vẻ nhất sẽ là đội thắng cuộc.*  - GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các thành viên trong một Sao.  - GV hướng dẫn mỗi Sao sẽ thảo luận nhóm và lên trước lớp thể hiện cách tạo dáng của Sao mình.  - GV và HS nhận xét và bình chọn nhóm tạo dáng ấn tượng nhất.  **c. Kết luận:** *Mỗi Sao là một tập thể nhỏ, cùng gắn bó, giúp đỡ nhau học tập và rèn luyện. Các em cần thể hiện tinh thần đoàn kết và vui vẻ giữa các thành viên trong Sao.* | - HS nghe các bài hát.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thể hiện cách tạo dáng trước lớp. |

**Tiết 3: Sinh hoạt**

Sinh hoạt lớp: **Hát về sao nhi đồng.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS cùng tham gia hát một số bài hát về Sao Nhi đồng.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**
* HS chọn bài hát và biểu diễn.
* HS tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.
* Một số bài hát về Sao nhi đồng

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Hát về Sao Nhi đồng.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**  - HS chọn bài hát về Sao Nhi đồng và biểu diễn trước lớp.  - Chia sẻ được cảm xúc về tiết mục văn nghệ mình yêu thích nhất.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Luyện tập các bài hát trong nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 4 nhóm/lớp).  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*- GV yêu cầu mỗi nhóm chọn ra bài hát và tập biểu diễn trong nhóm theo một trong số các bài hát về Sao Nhi đồng như: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.*  ***(2) Tổ chức biểu diễn trước lớp***  - GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn trước lớp.  - GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về tiết mục văn nghệ mà mình thích nhất.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png- GV yêu cầu HS đọc to tên của các ngôi sao trong SGK trang 12.  - GV hướng dẫn HS cùng nhắc nhở nhau tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng. | - HS chia thành các nhóm.  - HS luyện tập biểu diễn theo nhóm.  - HS biểu diễn trước lớp.  - HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng nhất.  - HS đọc bài. |